

THƯ VIỆN SỐ, TÀI NGUYÊN GIÁO DỤC MỞ GÓP PHẦN THÚC ĐẨY GIÁO DỤC MỞ VIỆT NAM

ThS Lê Ngọc Diệp
Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quan về sự ra đời và phát triển của giáo dục mở, thư viện số và tài nguyên giáo dục mở trên thế giới và Việt Nam. Nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp để thư viện số, tài nguyên giáo dục mở thực sự góp phần thúc đẩy phát triển giáo dục mở ở Việt Nam.

Từ khóa: Giáo dục mở; thư viện số; tài nguyên giáo dục mở; khóa học trực tuyến “mở” đại chúng; phần mềm nguồn mở.

Digital library and open education resources promoting open education in Vietnam

Abstract: The article provides overview on the establishment and development of open education, digital library and open education resources in the world and Vietnam. The article also offers and analyzes solutions to promote open education in Vietnam through digital library and open education resources.

Keywords: Open education; digital library; open education resources; public online learning courses; open source software.

Đặt vấn đề

Theo Luật Giáo dục năm 2005, tại Điều 10 về Quyền và nghĩa vụ học tập của công dân có ghi: *Học tập là quyền và nghĩa vụ của công dân. Mọi công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, nam nữ, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế đều bình đẳng về cơ hội học tập. Nhà nước thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục, tạo điều kiện để ai cũng được học hành. Nhà nước và cộng đồng giúp đỡ để người nghèo được học tập, tạo điều kiện để những người có năng khiếu phát triển tài năng. Nhà nước ưu tiên, tạo điều kiện cho con em dân tộc thiểu số, con em gia đình ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi, người tàn tật, khuyết tật và đối tượng được hưởng chính sách xã hội khác thực hiện quyền và nghĩa*

vụ học tập của mình [5].

Để đảm bảo quyền của người dân được bình đẳng về cơ hội học tập, tiếp cận thông tin tri thức thì cần thay đổi hệ thống giáo dục theo kiểu truyền thống sang hệ thống giáo dục mở, mà ở đó hệ thống thư viện số, tài nguyên giáo dục mở được xem như là những yếu tố, công cụ đảm bảo cho hệ thống giáo dục mở tồn tại và phát triển.

1. Tổng quan về giáo dục mở

Cho đến nay, vẫn còn một số quan niệm khác nhau về giáo dục mở. Một cách hiểu, theo quan điểm hệ thống mở, thì giáo dục mở là hệ thống được thiết kế sao cho tổ chức và hoạt động của nó có khả năng thích ứng với những đổi thay và yêu cầu mới của môi trường kinh tế - xã hội.

Cách hiểu khác cho rằng, hệ thống giáo dục truyền thống là hệ thống đóng, tập

trung vào người dạy, với những quy định cứng nhắc về trường lớp, chương trình giáo dục, cách dạy, cách học, cách đánh giá. Do đó, hệ thống giáo dục mở là hệ thống tập trung vào người học, với những quy định thông thoáng về trường lớp mở, chương trình mở, nội dung mở, cách dạy mở, cách học mở, v.v... [15].

Tuy nhiên, các cách hiểu trên đều có cơ sở hợp lý của nó. Chỉ có điều trên phạm vi quốc tế hiện nay, cách hiểu chung về giáo dục mở (open education) là giáo dục trong đó các rào cản không cần thiết trên con đường đến với giáo dục được dỡ bỏ. Người học có cơ hội hợp lý để thành công trong một hệ thống giáo dục đa dạng về phạm vi học tập và đáp ứng các nhu cầu khác biệt của người học.

Giáo dục mở trên thế giới

Có thể coi việc ra đời của đại học "mở" năm 1969 ở Anh và tiếp đó hàng loạt các đại học "mở" khác trên thế giới là bước đi đầu tiên của giáo dục mở với việc dỡ bỏ các rào cản trong chính sách và chỉ tiêu tuyển sinh đại học. Tuy nhiên, giáo dục mở chỉ thực sự có bước đột phá trong vòng hơn 10 năm gần đây, kể từ khi Học viện MIT (Hoa Kỳ) đưa lên mạng các tài nguyên giáo dục mở [8].

Tiếp đó là sự bùng nổ của các tài nguyên giáo dục mở. Theo Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc (UNESCO), Tài nguyên giáo dục mở (Open Educational Resources-OER) có thể được coi là bất cứ tài liệu giáo dục nào nằm trong phạm vi/miền công cộng (public domain) hoặc được phát hành theo một giấy phép mở, bất cứ ai cũng có thể sao chép, sử dụng, sửa đổi và chia sẻ một cách hợp pháp các tài liệu này. OER có thể là giáo trình, khung chương trình đào tạo, đề cương môn học, bài giảng, bài luận, các bài kiểm tra, các kết quả dự án, kết quả nghiên cứu, các video và hình ảnh động [3].

Bước phát triển quan trọng nhất của OER trong năm 2011 là sáng kiến của Đại học Standford, với sự ra đời Khóa học

trực tuyến "mở" đại chúng (Massive Open Online Courses, MOOC). Trực tuyến vì được dạy và học trên mạng Internet. Mở vì bất cứ ai cũng có thể tham gia. Đại trà vì số lượng người tham gia học có thể lên đến hàng trăm nghìn người. Bản thân khái niệm MOOC cũng vẫn đang phát triển và thay đổi không ngừng. Cho đến nay, vẫn chưa có một định nghĩa nhất quán về MOOC. Nhưng chúng ta có thể tạm hiểu MOOC như một sự phát triển mới nhất của hình thức học trực tuyến (e-learning), trong đó nhấn mạnh đến sự phát triển của một khái niệm mới, một cách tiếp cận mới, hơn là một sự thay đổi về công nghệ, vì cả MOOC và e-learning đều sử dụng Internet làm nền tảng triển khai nội dung đào tạo của mình) [9]. Đó là khóa học thực và miễn phí trên mạng, với sự dẫn dắt trực tiếp của giảng viên, cùng sự tham dự và tương tác của hàng trăm nghìn người học ở khắp nơi trên thế giới.

Điều đặc biệt quan trọng là giảng viên MOOC là các nhà khoa học danh tiếng của các đại học hàng đầu. Người học chỉ cần có máy tính nối mạng và sau khi hoàn tất khóa học, được cấp chứng chỉ với chữ ký của giảng viên.

Mới đây, hai tổ chức giáo dục cung ứng MOOC, cụ thể là Udacity (<https://www.udacity.com/>) và EdX (<https://www.edx.org/>) (gồm các ĐH Harvard, MIT và Berkeley), còn tiến một bước quan trọng trong việc phối hợp với Công ty khảo thí Pearson (gồm 4000 trung tâm tại 170 quốc gia) để tổ chức các kỳ thi có giám sát, làm cơ sở cấp tín chỉ cho học viên MOOC, tiến tới cấp văn bằng như sinh viên chính khóa.

Vì thế, MOOC được coi là một giai đoạn phát triển mới của giáo dục đại học, thu hút sự tham gia của nhiều đại học lớn trên thế giới. Thậm chí, theo giáo sư Marginson, chuyên gia về giáo dục, thì MOOC sẽ là tác nhân thay đổi cuộc chơi trong giáo dục đại học toàn cầu [8].

Giáo dục mở ở Việt Nam

Nói đến giáo dục mở - MOOC ở Việt

Nam, chúng ta cần phải nhắc tới việc ra mắt Cổng giáo dục trực tuyến Giapschool (<https://giapschool.com/>) của tiến sĩ Giáp Văn Dương và cộng sự (tháng 8/2013). Đây là một khóa học trực tuyến mở, hoàn toàn miễn phí, nghĩa là một chương trình MOOC tại Việt Nam. Sau gần 5 năm hoạt động, Giapschool đã được rất nhiều người biết đến. Hiện nay, trên website, đã có hơn 11.687 học viên tham gia với 24 khóa học liên tục được tổ chức với sự tham gia giảng dạy miễn phí của nhiều giảng viên có tên tuổi [10].

Trong hệ thống các trường đại học, khối giáo dục của Trường Đại học FPT đã áp dụng MOOC từ tháng 5/2015 và xem đây là ưu tiên hàng đầu trong chương trình đào tạo của trường này trong thời gian tới. Tuy nhiên, theo tiến sĩ Đàm Quang Minh, Hiệu trưởng Trường Đại học FPT, hiện tại chương trình này mới được áp dụng trong nội bộ. Sau một thời gian, khi áp dụng hoàn thiện, sẽ “mở” cho tất cả mọi người. Trường Đại học Khoa học tự nhiên Tp. Hồ Chí Minh đã bắt đầu thử nghiệm chương trình tích hợp bài giảng trên Khan Academy, một trường học trực tuyến nổi tiếng trên thế giới, cho sinh viên trường đại học này. Đây là một chương trình dạy toán và các môn khoa học miễn phí từ lớp 1 đến đại học (cơ bản) đã được Việt hóa bằng các đoạn phim và bài giảng ngắn. Ngoài ra, chương trình còn đang thí điểm các môn học đại cương cho sinh viên nhà trường.

Theo PGS TS Vũ Hải Quân, Phó hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên Tp. Hồ Chí Minh, lợi ích của dự án này là sinh viên sẽ vừa học trên lớp vừa đối chiếu bài giảng, bài tập với Khan Academy [13], tăng khả năng tiếng Anh và hướng đến tiệm cận với chuẩn thế giới.

2. Thư viện số và tài nguyên giáo dục mở

Như chúng ta đã biết, khoa học công nghệ luôn phát triển, tri thức của con người tăng lên gấp bội, trong bài “sự bùng nổ thông tin (và tác động của nó tới tương lai của ngành xuất bản)” của tác giả Thad

McIlroy (McIlroy, 2010), đã đưa ra minh chứng như sau: năm 1995 có 12 nghìn tỷ tài liệu giấy và điện tử (trong đó 90% là tài liệu in), đến năm 2005 có 20 nghìn tỷ tài liệu (trong đó khoảng 50% là tài liệu in) điều đó cho thấy loại hình tài liệu điện tử đã phát triển nhanh chóng sau 10 năm. Về chu kỳ khối lượng tri thức nhân loại tăng gấp đôi, tác giả cũng cho biết từ năm 1750 đến năm 1992, chu kỳ đã rút ngắn nhanh chóng (từ 150 năm xuống còn 5 năm) và dự báo đến năm 2020 chu kỳ này chỉ còn là 73 ngày. Trong đó những thông tin số toàn cầu được tạo ra và tăng trưởng đến năm 2020 có thể gấp 44 lần số lượng năm 2009 [6].

Trong sự bùng nổ thông tin toàn cầu đó, lượng thông tin có giá trị cao, có đóng góp quan trọng trong việc làm thay đổi thế giới văn minh hơn phải kể đến những công bố, công trình, sản phẩm của các viện nghiên cứu, các trường đại học. Theo tác giả Nguyễn Hoàng Sơn thì Mỹ và Anh là hai quốc gia có số lượng các trường đại học với nhiều công bố, khám phá, phát minh, sáng tạo khoa học. Đây cũng là hai quốc gia tiên phong trong việc nghiên cứu, đào tạo và triển khai thư viện số [4]. Bởi họ đã nhận thức được rằng, Internet và công nghệ web là những công cụ truyền tải thông tin không giới hạn của nhân loại thì thư viện số chính là một trong những ứng dụng Internet hiệu quả nhất, khoa học nhất để số hóa tri thức, nơi sưu tập, tổ chức, sắp xếp, lưu trữ, tìm kiếm và truy cập tới các nguồn tri thức nhân loại đó. Cùng với sự tồn tại của thư viện truyền thống, việc ra đời thư viện số sẽ góp phần tạo ra nền tảng quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, tri thức, tiến bộ của mỗi quốc gia và cả thế giới.

Vậy thư viện số là gì ? Có nhiều cách diễn đạt khác nhau về thư viện số, trong đó cách diễn đạt của tác giả Cao Minh Kiểm: “Thư viện số là bộ sưu tập trực tuyến các tài nguyên số có tổ chức, có chất lượng đảm bảo, được cán bộ thư viện chọn lọc, sưu tập và quản trị theo những nguyên tắc

quốc tế về phát triển bộ sưu tập, được bảo quản lâu dài để người dùng tìm truy cập, tìm lại và khai thác tài nguyên được một cách thuận tiện và bền vững trên những dịch vụ cần thiết” [1] là cách diễn đạt dễ hiểu và phù hợp hơn cả.

Cùng với những vấn đề lý luận về thư viện số, những hoạt động thực tiễn thư viện số ở Việt Nam ngày càng phát triển mạnh mẽ. Kể từ đầu những năm 2000, các bộ sưu tập số với phần mềm nguồn mở Greenstone đã ra đời cho chúng ta những hình dung ban đầu về thư viện số. Cho đến nay, có thể khẳng định hầu hết các thư viện, đặc biệt là các thư viện đại học đã có thư viện số, bộ sưu tập số cho mình với phần mềm DSpace, cũng như phân hệ quản lý tài liệu số của các phần mềm thương mại.

Cùng với thư viện số, học liệu mở cũng dành được nhiều sự quan tâm và từng bước phát triển ở Việt Nam. Thuật ngữ học liệu mở (OpenCourseWare - OCW) được Viện Công nghệ Massachusetts - MIT (Hoa Kỳ) khai sinh vào năm 2002 khi MIT quyết định đưa toàn bộ nội dung giảng dạy của mình lên web và cho phép người dùng Internet ở mọi nơi trên thế giới truy nhập hoàn toàn miễn phí. Hiện nay, trang web về học liệu mở của MIT có trên 2100 môn học (course) bao gồm bài giảng, lịch học, danh mục tài liệu tham khảo, bài tập về nhà, bài thi, bài thí nghiệm để người dùng có thể tham khảo cho việc giảng dạy, học tập và nghiên cứu của mình. Bên cạnh thuật ngữ học liệu mở, còn có thuật ngữ Tài nguyên giáo dục mở. Thuật ngữ Tài nguyên giáo dục mở (OER) lần đầu tiên được thông qua tại diễn đàn UNESCO năm 2002 về tác động của OCW cho giáo dục đại học của các nước đang phát triển dưới sự tài trợ của Quỹ William và Flora Hewlett. Tài nguyên giáo dục mở là một khái niệm rộng hơn OCW, bao gồm:

- Nội dung học: Các khoá học đầy đủ, các tài liệu học tập, các module nội dung, các đối tượng học tập, tuyển tập, tạp chí,...
- Công cụ: Phần mềm hỗ trợ việc tạo lập, phân phối, sử dụng và cải thiện nội

dung học tập mở bao gồm cả việc tìm kiếm và tổ chức nội dung, các hệ thống quản lý nội dung và quá trình học tập (CLMS), các công cụ phát triển nội dung, và các cộng đồng học tập trực tuyến. Các tài nguyên bổ sung khác: Các giấy phép sở hữu trí tuệ để thúc đẩy xuất bản các tài liệu mở, các nguyên tắc thiết kế, và việc bản địa hoá nội dung.

Với tiêu chí “Tri thức là của chung của nhân loại và tri thức cần phải được chia sẻ”, rất nhiều trường đại học và viện nghiên cứu trên thế giới đã tham gia phong trào OCW/OER để chia sẻ nội dung, công cụ cũng như phương thức triển khai tài nguyên giáo dục mở sao cho đạt được hiệu quả cao nhất. Giảng viên, sinh viên và người tự học ở mọi nơi trên thế giới, đặc biệt là từ các nước đang phát triển như Việt Nam, đều có cơ hội như nhau trong việc tiếp cận các tri thức mới.

Năm 2005, Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng Quỹ Giáo dục Việt Nam-Hoa Kỳ (VEF) phối hợp với Công ty phần mềm và truyền thông VASC triển khai dự án Tài nguyên giáo dục mở Việt Nam (Vietnam OpenCourseWare, VOCW). Dự án này đã thành công trong việc đặt nền móng ban đầu cho hoạt động tài nguyên giáo dục mở ở nước ta. Ngoài ra, với Mạng Giáo dục Việt Nam Edunet (Cục Công nghệ thông tin, Bộ Giáo dục và Đào tạo), Việt Nam cũng là một trong 44 nước thành viên của Hiệp hội OCW.

Hiện nay, ở Việt Nam, chúng ta có thể kể đến Chương trình Tài nguyên giáo dục mở Việt Nam VOER (địa chỉ website: <http://voer.edu.vn/>) với 22.314 tài liệu, 523 tuyển tập của 10.732 tác giả đóng góp xây dựng (Chương trình tài nguyên giáo dục mở Việt Nam).

3. Một số giải pháp phát triển thư viện số, tài nguyên giáo dục mở

Để thư viện số, tài nguyên giáo dục mở thực sự góp phần thúc đẩy phát triển giáo dục mở ở Việt Nam, chúng tôi đề xuất một số giải pháp, cụ thể như sau:

1. Nhà nước, cơ quan, tổ chức với chức

năng của mình, cần ban hành các chính sách, quy định có liên quan nhằm tạo hành lang pháp lý cho giáo dục mở, thư viện số, tài nguyên giáo dục mở phát triển. Cho đến nay, theo tìm hiểu của tác giả thì chúng ta chưa có một văn bản nào quy định rõ ràng, có tính pháp lý cho việc thúc đẩy phát triển giáo dục mở, thư viện số, tài nguyên giáo dục mở.

2. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của các cấp lãnh đạo, đội ngũ tiên phong trong việc sáng tạo và sử dụng thư viện số, tài nguyên giáo dục mở.

3. Các trường đại học, thư viện cần nâng cao nhận thức cho lãnh đạo và người làm trực tiếp trong việc xây dựng và phát triển thư viện số, tài nguyên giáo dục mở, trước hết là tập trung thu thập, xử lý, phổ biến tài liệu nội sinh (chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, giáo trình, tập bài giảng, đề cương bài giảng, đề tài khoa học, luận văn, luận án, khóa luận/đồ án, bài tập mẫu, tài liệu tham khảo...).

4. Tiếp tục làm rõ về vấn đề bản quyền, thừa nhận tác giả, tái sử dụng đối với tập thể, cá nhân trong việc tiếp cận, sử dụng và phổ biến thông tin tài liệu số. Vấn đề bản quyền vẫn là một trong những rào cản lớn trong việc phát triển tài nguyên giáo dục mở, thư viện số (mối quan hệ giữa nhà trường, giảng viên biên soạn, sinh viên sử dụng, phổ biến...).

5. Sử dụng công nghệ hiện đại, ưu tiên dùng các chương trình, phần mềm nguồn mở cho việc xây dựng và quản lý thư viện số, tài nguyên giáo dục mở.

6. Đảm bảo đủ nguồn lực về nhân lực và tài lực, vật lực cho phát triển đồng bộ giáo dục mở, thư viện số, tài nguyên giáo dục mở.

Website môn học cũng là một nội dung cần được xem xét đồng bộ với thư viện số, tài nguyên giáo dục mở cho quá trình phát triển giáo dục mở (ví dụ, Website môn học (<https://courses.uet.vnu.edu.vn/> của Đại học Công nghệ, Đại học quốc gia Hà Nội).

Kết luận

Với những nội dung trình bày ở trên, có thể khẳng định, để phát triển giáo dục mở, để mỗi người dân có cơ hội tiếp cận với giáo dục, thông tin, tri thức, được học theo nhu cầu thì một trong những giải pháp, công cụ hữu hiệu là xây dựng và phát triển thư viện số, tài nguyên giáo dục mở. Ở đó các thông tin, tri thức, nội dung giáo dục, đào tạo được thu thập, lựa chọn, xử lý và tổ chức cho người sử dụng, người học được tiếp cận một cách dễ dàng nhất, khoa học nhất, cập nhật nhất, chính xác nhất và không bị giới hạn về không gian, thời gian.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cao Minh Kiểm (2014). Phát triển thư viện số: những vấn đề cần xem xét. Thông tin và Tư liệu, số 2. Tr.3-9
2. Đỗ Văn Hùng (2015). Tổng quan về học liệu mở và nhận dạng các yếu tố tác động đến việc xây dựng và chia sẻ học liệu mở trong các trường đại học Việt Nam. H.: ĐHQGHN, tr. 80-106
3. Đỗ Văn Hùng (2017). Tài nguyên giáo dục mở - yếu tố tích cực cho đổi mới giáo dục đại học và mục tiêu phát triển bền vững quốc gia. Thông tin và Tư liệu, số 5. Tr.3-14
4. Nguyễn Hoàng Sơn (2011). Thư viện số: Hai thập kỷ phát triển trên thế giới, bài học kinh nghiệm và định hướng phát triển cho Việt Nam. Thông tin và Tư liệu, số 2. Tr.2-20
5. http://www.moj.gov.vn/vbpq/lists/vn%20bn%20php%20lu/vview_detail.aspx?itemid=18148 (Luật Giáo dục năm 2005)
6. http://www.thefutureofpublishing.com/images/uploadimages/Information_Explosion-08-15-10.pdf
7. <http://thanhnien.vn/giao-duc/mo-va-mien-phi-xu-huong-hoc-tap-moi-653332.html>
8. <http://vietnamnet.vn/vn/tuanvietnam/giao-duc-viet-nam-mo-nhu-the-nao-106454.html>
9. <http://nguoidothi.net.vn/moocs-cuoc-cach-mang-trong-giao-duc-1396.html>
10. <https://giapschool.com>
11. <https://www.udacity.com>
12. <https://www.edx.org>
13. <https://www.khanacademy.org>
14. <http://voer.edu.vn/>
15. <http://kinhtedothi.vn/giao-duc-dai-hoc-mo-huong-den-kinh-te-tri-thuc-71812.html>

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 15-11-2017; Ngày phản biện đánh giá: 20-01-2018; Ngày chấp nhận đăng: 25-02-2018).